

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 2353 /UBND-GD

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 4 năm 2021

V/v rà soát văn bản quy phạm  
pháp luật về giáo dục và đào tạo

Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Tư pháp.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Công văn số 1453/BGDĐT ngày 14/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phối hợp triển khai nhiệm vụ rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ (gửi kèm theo), Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành liên quan rà soát các quy định của pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục và đào tạo, theo đề nghị của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại văn bản nêu trên. Có văn bản báo cáo gửi Vụ Pháp chế (Bộ Giáo dục và Đào tạo) và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 30/4/2021**.

Thừa lệnh Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo để Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành liên quan biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, P3 UBND tỉnh;
- V0, V2, GD;
- Lưu VT, GD.

GD-CV.105

**TL. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Vũ Sơn Hà**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1453 /BGDDĐT-PC

V/v phối hợp triển khai nhiệm vụ  
rà soát VBQPPL theo yêu cầu của Tổ  
công tác của Thủ tướng Chính phủ

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 15/3/2021, Tổ Công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) ban hành Quyết định số 376/QĐ-TCT về Kế hoạch hoạt động năm 2021 của Tổ công tác. Theo đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo được giao chủ trì tổ chức rà soát *quy định của pháp luật về giáo dục, đào tạo (không bao gồm giáo dục nghề nghiệp)*.

Thực hiện Kế hoạch nêu trên, Bộ Giáo dục và Đào tạo kính đề nghị quý Cơ quan trong phạm vi chức năng và thực tiễn quản lý nhà nước: thông tin, phản ánh những quy định của pháp luật về giáo dục, đào tạo (không bao gồm giáo dục nghề nghiệp) có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển và đề xuất hướng hoàn thiện hệ thống VBQPPL.

Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi kèm Công văn này các biểu mẫu sau đây để quý Cơ quan tham khảo, sử dụng trong quá trình rà soát:

- Mẫu 01: Danh mục VBQPPL đã được rà soát
- Mẫu 02: Phụ lục chi tiết VBQPPL có quy định mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển.

Thông tin, phản ánh, tài liệu và kết quả rà soát của Quý cơ quan gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Pháp chế) **trước ngày 30/4/2021**. Số điện thoại liên hệ: 0983.090.280; email [ltngat@moet.gov.vn](mailto:ltngat@moet.gov.vn) để tổng hợp, báo cáo Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ.

Trân trọng cảm ơn về sự hợp tác.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Tổ công tác của TTgCP (Bộ Tư pháp);
- Lưu VT, Vụ PC.

KT. BỘ TRƯỞNG  
CHỦ TRƯỞNG  
  
Nguyễn Văn Phúc

Mẫu số 01

(Kèm theo Công văn số 1453/BGDDT-PC ngày 11 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**DANH MỤC VĂN BẢN QUÝ PHẠM PHÁP LUẬT CÒN HIỆU LỰC VỀ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐÃ ĐƯỢC RÀ SOÁT**

| STT  | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/<br>Trích yếu nội dung của văn bản | Thời điểm có hiệu lực |
|--|------------------|--|--|-----------------------|
| <b>I. LUẬT, BỘ LUẬT, NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI</b>               |                  |  |  |                       |
| 1.   |                  |  |  |                       |
| 2.   |                  |  |  |                       |
| ...  |                  |  |  |                       |
| <b>II. PHÁP LỆNH, NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI</b> |                  |  |  |                       |
| 1.   |                  |  |  |                       |
| 2.   |                  |  |  |                       |
| ...  |                  |  |  |                       |
| <b>III. NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ</b>                            |                  |  |  |                       |
| 1.   |                  |  |  |                       |
| 2.   |                  |  |  |                       |
| ...  |                  |  |  |                       |
| <b>IV. QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ</b>                  |                  |  |  |                       |
| 1.   |                  |  |  |                       |
| 2.   |                  |  |  |                       |
| ...  |                  |  |  |                       |
| <b>V. THÔNG TƯ LIÊN TỊCH</b>                                   |                  |  |  |                       |
| 1.   |                  |  |  |                       |
| 2.   |                  |  |  |                       |
| ...  |                  |  |  |                       |

| STT                                  | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu;<br>ngày, tháng, năm<br>ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/<br>Trích yếu nội dung<br>của văn bản | Thời điểm<br>có hiệu lực |
|--------------------------------------|------------------|--|---|--------------------------|
| VI. THÔNG TƯ                         |                  |  |   |                          |
| 1.                                   |                  |  |   |                          |
| 2.                                   |                  |  |   |                          |
| ...                                  |                  |  |   |                          |
| VII. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT KHÁC |                  |  |   |                          |
| 1.                                   |                  |  |   |                          |
| 2.                                   |                  |  |   |                          |
| ...                                  |                  |  |   |                          |

Mẫu số 02

(Kèm theo Công văn số 1453 /BGDDT-PC ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**PHỤ LỤC CHI TIẾT**

**Văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục và đào tạo có quy định mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển**

**A. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ QUY ĐỊNH MÂU THUẤN, CHỒNG CHÉO**

| STT   | Tên văn bản được rà soát <sup>1</sup> | Phân tích quy định mâu thuẫn, chồng chéo | Phương án xử lý |
|---|---------------------------------------|--|-----------------|
| I. LUẬT, BỘ LUẬT, NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI               |                                       |  |                 |
| 1.  |                                       |  |                 |
| 2.  |                                       |  |                 |
| ...   |                                       |  |                 |
| II. PHÁP LỆNH, NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI |                                       |  |                 |
| 1.  |                                       |  |                 |
| 2.  |                                       |  |                 |
| ...   |                                       |  |                 |
| III. NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ                            |                                       |  |                 |
| 1.  |                                       |  |                 |
| 2.  |                                       |  |                 |
| ...   |                                       |  |                 |
| IV. QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ                  |                                       |  |                 |
| 1.  |                                       |  |                 |
| 2.  |                                       |  |                 |
| ...   |                                       |  |                 |

<sup>1</sup> Sắp xếp theo tiêu chí: Thứ tự văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn đến văn bản có hiệu lực pháp lý thấp hơn; thứ tự thời gian ban hành văn bản từ văn bản được ban hành trước đến văn bản được ban hành sau.

| V. THÔNG TƯ LIÊN TỊCH                |  |  |  |
|--------------------------------------|--|--|--|
| 1.                                   |  |  |  |
| 2.                                   |  |  |  |
| ...                                  |  |  |  |
| VI. THÔNG TƯ                         |  |  |  |
| 1.                                   |  |  |  |
| 2.                                   |  |  |  |
| ...                                  |  |  |  |
| VII. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT KHÁC |  |  |  |
| 1.                                   |  |  |  |
| 2.                                   |  |  |  |
| ...                                  |  |  |  |

## B. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ QUY ĐỊNH BẤT CẬP, KHÔNG PHÙ HỢP THỰC TIỄN

| STT   | Tên văn bản được rà soát <sup>2</sup> | Phân tích quy định bất cập, không phù hợp thực tiễn | Phương án xử lý |
|---|---------------------------------------|---|-----------------|
| I. LUẬT, BỘ LUẬT, NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI               |                                       |   |                 |
| 1.  |                                       |   |                 |
| 2.  |                                       |   |                 |
| ...   |                                       |   |                 |
| II. PHÁP LỆNH, NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI |                                       |   |                 |
| 1.  |                                       |   |                 |

<sup>2</sup> Sắp xếp theo tiêu chí: Thứ tự văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn đến văn bản có hiệu lực pháp lý thấp hơn; thứ tự thời gian ban hành văn bản từ văn bản được ban hành trước đến văn bản được ban hành sau.

|  |  |  |  |
|--|--|--|--|
| 2.                                     |  |  |  |
| ...                                    |  |  |  |
| III. NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ           |  |  |  |
| 1.                                     |  |  |  |
| 2.                                     |  |  |  |
| ...                                    |  |  |  |
| IV. QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ |  |  |  |
| 1.                                     |  |  |  |
| 2.                                     |  |  |  |
| ...                                    |  |  |  |
| V. THÔNG TƯ LIÊN TỊCH                  |  |  |  |
| 1.                                     |  |  |  |
| 2.                                     |  |  |  |
| ...                                    |  |  |  |
| VI. THÔNG TƯ                           |  |  |  |
| 1.                                     |  |  |  |
| 2.                                     |  |  |  |
| ...                                    |  |  |  |
| VII. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT KHÁC   |  |  |  |
| 1.                                     |  |  |  |
| 2.                                     |  |  |  |
| ...                                    |  |  |  |